

Bản án số: 235/2018/HS-ST
Ngày: 09-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Liêm
2. Bà Nguyễn Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Công Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự thụ lý 300/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2018/QĐXX-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo Trần Kim Th, sinh năm 1989 tại huyện V, tỉnh K; nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn D, xã B, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Sơn nước; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Kim Tr và bà Nguyễn Thị T (chết); tiền sự: không; tiền án 02, cụ thể:

- Ngày 06/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2015/HSST.

- Ngày 25/5/2015 bị Tòa án nhân dân Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2015/HSST ngày 06/3/2015. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Tiểu đoàn cảnh sát cơ động (Bộ Công an).

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện ông Hà Ngọc T; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1996; địa chỉ: Tiểu đoàn cảnh sát cơ động (Bộ Công an); địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1985; nơi cư trú: địa chỉ: Tiểu đoàn cảnh sát cơ động (Bộ Công an); địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/02/2018, do cần tiền mua ma túy để sử dụng, nên đối tượng Kiệt (chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) rủ Trần Kim Th đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Kiệt dùng xe máy của mình chở Trần Kim Th đến Tiểu đoàn cảnh sát cơ động (Bộ Công an) tại địa chỉ thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa để trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc không có người, cả Th và Kiệt leo tường đột nhập vào trong thì phát hiện hồ nước cạn của khu vực nhà tắm của Tiểu đoàn cảnh sát cơ động có nhiều tấm sắt ngang để ở bên dưới. Thấy vậy, Th leo xuống hồ lấy 06 tấm sắt ngang kích thước 100 x 25 x 5cm đặt trên miệng hồ. Trong lúc Th leo lên thì bị anh Nguyễn Quốc B là cán bộ Tiểu đoàn phát hiện, truy hô và bắt giữ được Th, còn đối tượng Kiệt đã bỏ trốn. Tại cơ quan công an Trần Kim Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/TCKH ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 06 tấm sắt ngang kích thước 100 x 25 x 5cm (lưới chắn rác) có trị giá: 1.722.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 232/CT-VKS-NT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Trần Kim Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Trần Kim Th và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 09 (chín) tháng đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nên không xét. Tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Kim Th đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Trần Kim Th khai nhận: Do cần tiền để sử dụng ma túy, nên vào lúc 19 giờ 30 ngày 16/02/2018 bị cáo đã cùng đối tượng Kiệt (chưa xác định được lai lịch) đã đột nhập vào Tiểu đoàn cảnh sát cơ động, tại địa chỉ xã N, thành phố phố N, tỉnh Khánh Hòa để trộm cắp tài sản là các tấm sắt chắn rác. Khi lấy được 06 tấm sắt đưa lên ra khỏi hồ nước và đang để trên hồ nước và chưa đưa được ra khỏi phạm vi quản lý của bị hại thì bị phát hiện bắt giữ. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 1.722.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quá tang, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Mặc dù bị cáo chưa đưa được tài sản trộm cắp ra khỏi phạm vi quản lý của bị hại, cũng như giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 06/3/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2015/HSST. Tiếp đó, ngày 25/5/2015 bị cáo lại tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cũng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 33/2015/HSST. Ngày 22/11/2016 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án này và trong thời gian chưa được xóa án tích thì ngày 15/02/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, bị cáo đã bị xử

phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên mặc dù bị cáo chưa lấy được tài sản trộm cắp ra khỏi phạm vi quản lý của bị hại, cũng như tài sản trộm cắp dưới hai triệu đồng cũng đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 232/CT-VKS - NT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học. Đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo phải tu chí làm người lương thiện, nhưng bị cáo lại tiếp tục con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; giá trị tài sản trộm cắp không lớn; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Tiểu đoàn cảnh sát cơ động (Bộ Công an) đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 chứng minh nhân dân tên Trần Kim Th và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, đen là của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Kiến nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra xác minh đối tượng tên Kiệt để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Trần Kim Th **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Tiểu đoàn cảnh sát cơ động (Bộ Công an) đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân tên Trần Kim Th và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng, đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa Công an thành phố Nha Trang với Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS. TP. N;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng

